TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 /02/2024
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến.
Hội thẩm nhân dân:
[1]. Bà Lê Thị Thận.
[2]. Bà Trần Thị Chín.
Thư ký phiên tòa: bà Mai Thị Chang - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số: 251/ TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 1 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Th Q; sinh năm 1984(có mặt).
Địa chỉ : Thôn 3, xã N, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Anh Nguyễn V H; sinh năm 1979 (vắng mặt).
Địa chỉ : Thôn 3, xã N, huyện B Đ , tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Võ Thị Th Q trình bày:

Tôi và anh Nguyễn V H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước, số 46, ngày 20/05/2008. Quá trình sống chung thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp với nhau, bất đồng về thái độ, hành vi xử sự trong cuộc sống cũng như trong sinh hoạt gia đình và vợ chồng, mâu thuẫn phát sinh trầm trọng và sống ly thân từ năm 2020 đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì được hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung, Nguyễn A Nh , sinh ngày 03/5/2012, nguyên vọng chị Võ Thị Th Q nhận nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, không có, không yêu cầu.

Nợ chung: không có, không yêu cầu.

Bị đơn anh Nguyễn V H, mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1].Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Chị Võ Thị Th Q có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn V H, nay chị Quyên xin ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là " Tranh chấp ly hôn", theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3].Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng chị Võ Thị Th Q và anh Nguyễn V H tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Th Q và anh Nguyễn V H là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, chị Võ Thị Th Q và anh Nguyễn V H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, anh Nguyễn V H mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Võ Thị Th Q được ly hôn với anh Nguyễn V H.

[4].Về con chung, vợ chồng có người con chung là Nguyễn A Nh , sinh ngày 03/5/2012, hiện nay cháu đang ở với chị Quyên, theo lời khai của cháu muốn ở với mẹ, anh Nguyễn V H, mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, vì vậy cần giao cháu Nhiên cho chị Quyên chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.Về tài sản chung, không có, không yêu cầu. Nợ chung không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[5].Về án phí: Chị Võ Thị Th Q nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Võ Thị Th Q được ly hôn với anh Nguyễn V H.

[2]. Về con chung, Giao cháu Nguyễn A Nh , sinh ngày 03/5/2012 cho chị Võ Thị Th Q chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng.

[3].Về tài sản chung và Nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[4].Về án phí: Chị Võ Thị Th Q nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001404 ngày 04/12/2023 (đã nộp xong).

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.